

Số: 526.01/2026/QĐ-TGĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 07 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH*V/v Giao thẩm quyền phê duyệt cộng lãi suất huy động có kỳ hạn VNĐ đối với KHCN***TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG TMCP PHƯƠNG ĐÔNG**

- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB);
- Căn cứ Quyết định 755.01/2025/QĐ-TGĐ ngày 20/11/2025 của Tổng Giám đốc v/v Phân công quản lý, điều hành hoạt động tại Khối bán lẻ (RB);
- Căn cứ Quyết định 92.01/2026/QĐ -TG ngày 02/02/2026 v/v Phân công quản lý, điều hành hoạt động tại Khối Bán lẻ (RB);
- Căn cứ Nghị quyết Alco ngày 25/05/2026;
- Căn cứ Nghị quyết Alco ngày 25/06/2026;

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Quy định chung:**

- 1.1. Đối tượng áp dụng:** Khách hàng cá nhân và Khách hàng thuộc phân khúc MSME do Khối bán lẻ quản lý gửi tiết kiệm hoặc tiền gửi có kỳ hạn bằng VNĐ
- 1.2. Sản phẩm áp dụng:**
- Tiết kiệm thông thường, tiền gửi có kỳ hạn tại quầy với các hình thức lĩnh lãi: cuối kỳ, đầu kỳ, hàng tháng, hàng 3 tháng, hàng 6 tháng;
 - Tiết kiệm điện tử (tiết kiệm điện tử thông thường, Omni Flex), tiền gửi có kỳ hạn (hợp đồng tiền gửi điện tử);
 - Không áp dụng sản phẩm tiết kiệm tích lũy Phương Đông, tích lũy điện tử, tiền gửi sinh lời tối ưu (Max savings) và tiết kiệm lãi suất thả nổi 36 tháng;
 - Áp dụng với các món mở mới và tái tục.

Điều 2. Điều kiện ưu đãi lãi suất

- 2.1. Thẩm quyền phê duyệt của GD TTBL/ GĐKV (với các ĐVKD khuyết chức danh GD TTBL hoặc GĐKV đang kiêm nhiệm) áp dụng với các món mở mới:**

Kỳ hạn	Lãi suất ưu đãi tối đa theo thẩm quyền (%/năm)		
Phân khúc KH	Khách hàng ưu tiên (KH AFF và Pre – AFF)		
Số tiền/ngày	≥ 3 tỷ đồng	≥ 1 tỷ đồng đến < 3 tỷ đồng	< 1 tỷ đồng
6M – 9M	8.50	8.40	8.30

Kỳ hạn	Lãi suất ưu đãi tối đa theo thẩm quyền (%/năm)		
Phân khúc KH	Khách hàng ưu tiên (KH AFF và Pre – AFF)		
Số tiền/ngày	≥ 3 tỷ đồng	≥ 1 tỷ đồng đến < 3 tỷ đồng	< 1 tỷ đồng
10M – 12M	8.20	8.20	8.20
13M – 36M	8.00	8.00	8.00

Kỳ hạn	Lãi suất ưu đãi tối đa theo thẩm quyền (%/năm)		
Phân khúc KH	Phân khúc còn lại		
Số tiền/ngày	≥ 3 tỷ đồng	≥ 1 tỷ đồng đến < 3 tỷ đồng	< 1 tỷ đồng
6M – 9M	8.20	8.10	8.00
10M – 12M	8.20	8.20	8.20
13M – 36M	8.00	8.00	8.00

2.2. Thẩm quyền phê duyệt của GD TTBL/ GĐKV (với các ĐVKD khuyết chức danh GD TTBL hoặc GĐKV đang kiêm nhiệm) áp dụng với các món tái tục:

Kỳ hạn	Lãi suất ưu đãi tối đa theo thẩm quyền (%/năm)		
Phân khúc KH	Khách hàng ưu tiên (KH AFF và Pre – AFF)		
Số tiền/ngày	≥ 3 tỷ đồng	≥ 1 tỷ đồng đến < 3 tỷ đồng	< 1 tỷ đồng
6M – 9M	8.40	8.30	8.20
10M – 12M	8.20	8.20	8.20
13M – 36M	8.00	8.00	8.00

Kỳ hạn	Lãi suất ưu đãi tối đa theo thẩm quyền (%/năm)		
Phân khúc KH	Phân khúc còn lại		
Số tiền/ngày	≥ 3 tỷ đồng	≥ 1 tỷ đồng đến < 3 tỷ đồng	< 1 tỷ đồng
6M – 9M	8.10	8.00	7.90
10M – 12M	8.20	8.20	8.20
13M – 36M	8.00	8.00	8.00

2.3. Thẩm quyền phê duyệt của GD TTBL/ GĐKV (với các ĐVKD khuyết chức danh GD TTBL hoặc GĐKV đang kiêm nhiệm) áp dụng với Gói hạn mức 1,000 tỷ đồng cho kỳ hạn 12M – 13M (*):

Kỳ hạn	Lãi suất ưu đãi tối đa theo thẩm quyền (%/năm)	
Nguồn tiền	Không quy định	
Phân khúc KH	Không quy định	
Số tiền/ngày	≥ 1 tỷ đồng	< 1 tỷ đồng
12M – 13M	8.50	8.40

(*): P.GPTK&ĐT sẽ kiểm soát và thông báo khi đã sử dụng hết hạn mức của gói.

2.4. Thẩm quyền phê duyệt của Giám đốc khối bán lẻ/ Giám đốc P.GPTK&ĐT

Kỳ hạn & Lãi suất ưu đãi tối đa theo thẩm quyền (%/năm): tham chiếu Kỳ hạn và Khung Lãi suất tối đa theo Nghị quyết Alco ban hành từng thời kỳ.

Điều 3. Phương thức phê duyệt:

3.1. Các trường hợp ngoại lệ Quy định này trình Giám đốc Khối Bán lẻ/Giám đốc P.GP Tiết kiệm & ĐT thực hiện phê duyệt.

3.2. Phương thức phê duyệt:

Khi phát sinh yêu cầu ưu đãi lãi suất huy động cho khách hàng theo các điều kiện trên, Đơn vị kinh doanh thực hiện trình lãi suất ưu đãi như sau:

Cấp thẩm quyền	Phương thức trình
GĐ TTBL/GĐKV	Hệ thống Helpservicedesk/Tờ trình
Cấp thẩm quyền khác	Hệ thống Helpservicedesk /Email/Tờ trình

3.3. Lưu chứng từ phê duyệt lãi suất ưu đãi **tại quầy** như sau:

- TTK/HĐTĐG mở mới: lưu cùng chứng từ hạch toán mở TTK/HĐTĐG
- TTK/HĐTĐG tái tục: lưu tại ĐVKD

Điều 4. Quy định chung

4.1. Phân khúc KH: được xác định tại thời điểm mở mới/tái tục TTK/HĐTĐG. ĐVKD thực hiện tra cứu thông tin khách hàng trên FO hoặc xác nhận từ các phòng phân khúc quản lý.

4.2. Các mức Lãi suất ưu đãi trong Quy định tương ứng với phương thức lĩnh lãi cuối kỳ. Đối với các phương thức lĩnh lãi khác: Ưu đãi lãi suất được quy đổi về phương thức lĩnh lãi cuối kỳ đảm bảo không được vượt mức tối đa trên.

4.3. Các trường hợp GĐ TTBL vắng mặt (nghỉ phép hoặc các lý do khác mà không có văn bản ủy quyền phân công công việc) thì thẩm quyền phê duyệt là GĐKV. Các trường hợp GĐKV vắng mặt (nghỉ phép hoặc các lý do khác mà không có văn bản ủy quyền phân công công việc) thì thẩm quyền phê duyệt là GĐK/ Giám đốc Phòng GP.Tiết kiệm & Đầu tư với mức lãi suất áp dụng tương ứng.

- 4.4. Lãi suất sau ưu đãi trên Thẻ tiết kiệm/Hợp đồng tiền gửi không được vượt quá lãi suất trần theo quy định của Ngân hàng Nhà nước ban hành từng thời kỳ (quy định kỳ hạn từ 01 tháng đến dưới 06 tháng: tối đa 4.75%/năm).
- 4.5. Cấp phê duyệt có trách nhiệm kiểm soát trước khi xác nhận, đảm bảo các trường hợp được duyệt phải thỏa mãn đủ các điều kiện theo quy định trên.
- 4.6. Số tiền gửi được phê duyệt được phép sai số **thấp hơn tỷ lệ 15%** so với số tiền thực tế.
- 4.7. Không áp dụng đồng thời với các chính sách ưu đãi lãi suất hiện hành khác (trừ Chương trình khuyến mại – nếu có).
- 4.8. Phê duyệt có hiệu lực trong vòng 02 ngày làm việc nhưng đảm bảo thời điểm áp dụng vẫn đang còn hiệu lực của văn bản thẩm quyền đã được phê duyệt trước đó.
- 4.9. Đối với Khách hàng gửi tiết kiệm Đồng sở hữu, gửi tiết kiệm qua người giám hộ, Điều kiện ưu đãi chỉ áp dụng với 1 trong 2 chủ sở hữu và người giám hộ.

Điều 5. Trách nhiệm của các phòng ban và các cá nhân có liên quan:

5.1. Trách nhiệm và quyền hạn của người được giao quyền:

- Chấp hành đúng các quy định pháp luật, quy định OCB khi thực hiện công việc được giao quyền nhằm tăng trưởng doanh số huy động cho OCB.
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Tổng Giám đốc về kết quả, hiệu quả công việc trong quá trình thực hiện các việc được giao.
- Người được giao quyền không được phép ủy quyền/giao quyền lại cho bên thứ ba.

5.2. Trách nhiệm các phòng ban:

Đơn vị	Nội dung công việc
Phòng Giải pháp tiết kiệm và đầu tư	- Hướng dẫn, tư vấn, hỗ trợ Khu vực, ĐVKD hiểu về quy trình, cách thức thực hiện; - Đầu mối thống kê, báo cáo các trường hợp được áp dụng lãi suất theo phân quyền khi có yêu cầu từ lãnh đạo khối (nếu có).
Dịch vụ khách hàng tại các ĐVKD	- Kiểm soát đúng và đủ các điều kiện áp dụng; - Thực hiện theo phê duyệt của các cấp lãnh đạo đảm bảo đúng và chính xác nội dung; - Lưu chứng từ phê duyệt ưu đãi lãi suất.
Giám đốc KVBL	- Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai tại Khu vực; - Quản lý và đôn đốc công tác thực hiện tại Đơn vị kinh doanh trực thuộc khu vực quản lý.

Đơn vị	Nội dung công việc
Giám đốc	- Kiểm soát hiệu quả từng món tiền huy động;
TTBL	- Kiểm soát điều kiện áp dụng với mức lãi suất theo thẩm quyền.

Điều 6. Quyết định này có **hiệu lực kể từ 02/07/2026**, thay thế Quyết định số 495.01/2026/QĐ-TGD ngày 23/06/2026 v/v Giao thẩm quyền phê duyệt cộng lãi suất huy động có kỳ hạn VNĐ đối với KHCN.

Điều 7. Các Ông/Bà Ban Điều Hành, Giám đốc Khối Bán lẻ, Giám đốc Khu vực Bán lẻ, Giám đốc Trung tâm Bán lẻ, Trưởng trung tâm, Trưởng phòng/Giám đốc phòng nghiệp vụ Hội sở chính và toàn thể CBNV trực thuộc Ngân hàng TMCP Phương Đông chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 7;
- Giám đốc KVBL;
- P. GPTK&ĐT;
- Kiểm toán nội bộ;
- Lưu VT.

TUQ.TỔNG GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC KHỐI BÁN LẺ
(Ký số)

LƯƠNG NGUYỄN MINH ĐĂNG